

Bản án số: 89/2023/HSST  
Ngày 19 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hải Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2023/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 92/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh ngày 18/8/1977; nơi ĐKKTT: Thôn N, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị S (đã chết); có vợ là Phùng Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 132/2019/HSST ngày 12/11/2019, Nguyễn Duy H bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù, trong đó 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 23/12/2022, H đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng do H chưa nộp án phí và bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích.

- Về nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ - XPVPHC ngày 18/02/2019, Nguyễn Duy H bị Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh phúc xử phạt 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, tuy H chưa nộp phạt số tiền trên nhưng do trong thời gian

chấp hành hình phạt từ tháng 5 năm 2019, Công an thành phố V không có văn bản đơn đốc đối với H về việc nộp tiền nên đã hết thời hiệu. Vì vậy, không có căn cứ để tính tiền sự đối với H trong trường hợp này.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Nguyễn Duy H thuộc diện hộ nghèo nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, H đã được Cơ quan tiến hành tố tụng và Hội đồng xét xử hướng dẫn thủ tục mời Luật sư hoặc Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa miễn phí cho mình theo quy định nhưng H đã tự nguyện từ chối và không có yêu cầu gì.

+ Bị hại: Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/8/2023, Nguyễn Duy H có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên H đã nhờ Phùng Gia S (tên thường gọi là ST) trú tại phường Đ, thành phố V chở H đến trang trại nhà anh Nguyễn Văn P ở thôn C, xã Đ để vay tiền (do trước đó, H là người làm thuê cho anh P tại trang trại). S đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88G1 - 173.15 của mình chở H đi. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, S chở H đến trang trại nhà anh P. Đến nơi, H đi vào phía trong trang trại nhà anh P và bảo S đứng ở bên ngoài cổng đợi H. H đi vào trong trang trại thấy nhà anh P không có người nên H đã gọi: “*anh Phú ơi, anh Phú ơi*” nhưng không có người trả lời. H biết, anh P và thợ đang làm việc ở khu vực cách xa lán nghỉ. Lúc này, H quan sát thấy trong lán có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (H không nhớ biển kiểm soát) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Cup - 70, biển kiểm soát 29;953;N3 (tên gọi khác là xe Cup Honda 82) của anh Nguyễn Đình P đang dựng ở đó, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Anh Nguyễn Đình P là người làm thuê cho anh Nguyễn Văn P trong trang trại. Lợi dụng sơ hở không có người trông giữ, H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô Cup Honda 82 của anh Nguyễn Đình P để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H liền lén lút đi lại gần chiếc xe máy của anh P rồi dắt xe đi ra cổng để mở khóa điện nổ máy và điều khiển xe đi nhưng sau khi dắt được xe ra khỏi cổng trang trại nhà anh P, khi H nổ máy và điều khiển xe đi thì bị anh Nguyễn Văn Quý là người đang làm việc ở gần đó phát hiện nên đã tri hô “*Trộm, trộm*”. Cùng lúc này, tổ tuần tra của Công an huyện Yên Lạc đang đi tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Đ đi đến phối hợp cùng đuổi bắt H. Do sợ bị bắt nên H đã điều khiển xe máy bỏ chạy, trên đường bỏ chạy H bị ngã đúng lúc này thì lực lượng Công an cũng đuổi kịp bắt giữ

được H và thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29;953;N3 mà H vừa trộm cắp được trong trang trại nhà anh P. Do S đứng ở ngoài cổng đợi H thấy vậy, sợ bị liên lụy nên S đã điều khiển xe bỏ chạy. Ngày 18/8/2023, Nguyễn Duy H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 áo dài tay màu xanh dạng áo dân quân tự vệ, áo dài 60cm, rộng 50cm, đường kính tay áo 16cm và 01 quần bò dài màu xanh dài 1,2m, rộng 50cm, đường kính ống quần là 25cm để phục vụ điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/2023/KLĐG – HĐĐGTS ngày 19/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn xanh biển kiểm soát 29;953;N3 có giá 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: Chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 29;953;N3 có số máy là 8667834 và số khung 8670530 đã cũ qua sử dụng; 01 áo dài tay màu xanh dạng áo dân quân tự vệ, áo dài 60cm, rộng 50cm, đường kính tay áo 16cm và 01 quần bò dài màu xanh dài 1,2m, rộng 50cm, đường kính ống quần là 25cm.

Ngày 15/10/2023 Cơ quan điều tra đã xác định, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29;953;N3 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình P nên trả lại cho anh P. Sau khi nhận lại tài sản, anh P không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị báo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT – VKSYL ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Duy H từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 18/8/2023.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị, khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo; bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 18/8/2023, tại trang trại nhà anh Nguyễn Văn P ở thôn C, xã Đ, huyện Y. Nguyễn Duy H đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Đình P chiếc xe mô tô Cup Honda 82 biển kiểm soát 29;953;N3 thì bị Công an xã Đ, huyện Y bắt quả tang và thu giữ tang vật liên quan.

Kết luận định giá tài sản số: 24/2023/KLĐG – HĐĐGTS ngày 19/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc xác định trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29;953;N3 là 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên của Nguyễn Duy H đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo đã lén lút đột nhập vào trang trại nhà anh Nguyễn Văn P ở xã Đ để trộm cắp chiếc xe mô tô Cup Honda 82 biển kiểm soát 29;953;N3 của anh Nguyễn Đình P. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến nay chưa được xóa án tích và từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Lạm dụng quyền miễn trách nhiệm hình sự của bị cáo được coi là tái phạm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản không lớn; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại cho nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với Phùng Gia S, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập S đến làm việc nhưng do hiện tại S không có mặt ở nhà nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của S. Vì vậy, chưa có cơ sở để xử lý hình sự đối với S mà tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cup Honda 82 biển kiểm soát 29;953;N3 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình P nên ngày 15/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P. Sau khi nhận lại tài sản, anh P không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra đã xác định rõ, chiếc xe mô tô, Cup Honda 82 biển kiểm soát 29;953;N3 đã qua sử dụng của anh Nguyễn Đình P trước khi anh P sử dụng là xe do ông Bùi Mạnh Q, sinh năm 1950; nơi ĐKKHKT: Số nhà 98b Đại học bách khoa Hà Nội đứng tên trong Giấy đăng ký. Hiện tại, do ông Q đang định cư tại Cộng hòa Séc không về Việt Nam nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe

trên. Theo lời khai của anh Nguyễn Đình P, chiếc xe trên anh P mua của ông Nguyễn Văn C là người ở cùng thôn vào khoảng năm 2017 với giá 6.500.000đ. Sau khi mua chiếc xe trên của ông C, anh P đã sử dụng từ đó đến nay. Lời khai của ông Nguyễn Văn C thể hiện, ông C mua chiếc xe mô tô trên của một người đàn ông mà ông không nhớ rõ lai lịch, địa chỉ cách đây khoảng hơn 20 năm. Khi mua bán, hai bên không viết giấy tờ gì, do ông không có nhu cầu sử dụng nên vào khoảng năm 2017 ông bán lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29;953;N3 cho anh Nguyễn Đình P với giá 6.500.000đ. Khi mua bán xe với anh P thì cả ông và anh P cũng không viết giấy tờ gì, anh P đã trả tiền đủ cho ông và ông đã đưa lại Giấy đăng ký xe cho anh P quản lý, sử dụng.

Kết quả rà soát xe máy vật chứng xác định, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29;953;N3 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đình P là phù hợp.

Đối với 01 áo dài tay màu xanh dạng áo dân quân tự vệ, áo dài 60cm, rộng 50cm, đường kính tay áo 16cm và 01 quần bò dài màu xanh dài 1,2m, rộng 50cm, đường kính ống quần là 25cm là đồ vật H mặc khi đi trộm cắp tài sản, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88G1 - 173.15 là phương tiện S dùng để chở H đến trang trại nhà anh Nguyễn Văn P, đến nay Cơ quan điều tra chưa thu được do vậy, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào thu được làm rõ thì xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể còn bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo đang thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí. Bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nhưng vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm trên.

*Vì các lẽ trên./.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố Nguyễn Duy H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Duy H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/8/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Duy H 01 áo dài tay màu xanh dạng áo dân quân tự vệ, áo dài 60cm, rộng 50cm, đường kính tay áo 16cm và 01 quần bò dài màu xanh dài 1,2m, rộng 50cm, đường kính ống quần là 25cm đã cũ do không còn giá trị sử dụng.

*(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 18/12/2023).*

Bị cáo Nguyễn Duy H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THA. HS huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Hạnh**